

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 9 năm 2017

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm,
nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2017 của tỉnh Quảng Ngãi

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HÓA Q. NGÃI

CV Số: 8846

Đến Ngày 29/9/17

Chuyển:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG, AN NINH 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2017

1. Lĩnh vực kinh tế

1.1 Sản xuất công nghiệp, đầu tư và xây dựng

a) Sản xuất công nghiệp

Giá trị sản xuất (GTSX) công nghiệp 9 tháng đầu năm ước đạt 73.439,1 tỷ đồng¹, giảm 10,1% so với cùng kỳ năm trước, nếu không tính sản phẩm lọc hóa dầu thì GTSX tăng 10,3%. Trong đó, khu vực kinh tế nhà nước đạt 60.085,9 tỷ đồng, giảm 13,9%; kinh tế ngoài nhà nước đạt 10.753,5 tỷ đồng, tăng 11,7%; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 2.599,8 tỷ đồng, tăng 13,8%.

Hầu hết các sản phẩm công nghiệp đều tăng². Riêng sản phẩm lọc hóa dầu đạt 4.382,8 ngàn tấn, giảm 14,5% (742,4 ngàn tấn) do Nhà máy lọc dầu Dung Quất tạm ngừng hoạt động để bảo trì bảo dưỡng định kỳ lần 3. Sau bảo dưỡng, nhà máy hoạt động vượt hơn 100% công suất, nâng thời gian bảo dưỡng từ 3 năm lên 4 năm.

b) Đầu tư và xây dựng

Tổng kế hoạch vốn năm 2017 là 3.184,355 tỷ đồng. Trong đó, vốn Trung ương là 789,025 tỷ đồng³; vốn cân đối NSDP là 2.395,33 tỷ đồng⁴. Ngoài ra, trong 9 tháng đầu năm UBND tỉnh giao bổ sung 137,843 tỷ đồng, bao gồm: vốn khắc phục lũ lụt 70 tỷ đồng, vốn từ Chương trình mục tiêu và bổ sung có mục tiêu đã hết nhiệm vụ chi 67,843 tỷ đồng. Đến cuối tháng 9/2017, khối lượng thực hiện ước đạt 1.266,589 tỷ đồng; ước giải ngân 1.815,917 tỷ đồng⁵, đạt 57% kế hoạch.

Riêng đối với nguồn vốn năm 2016 kéo dài thời gian thực hiện và giải

¹ Theo giá CĐ 2010.

² Trong đó, một số sản phẩm tăng khá so với cùng kỳ 2016 như: Thủy sản chế biến tăng 19,4%, đường RS tăng 26,5%, quần áo may sẵn tăng 12,2%, gạch xây tăng 8,4%, bánh kẹo tăng 7,2%, nước khoáng và nước tinh khiết tăng 6,1%; sữa các loại tăng 6,5%, điện sản xuất tăng 68,1%.

³ Vốn Chương trình MTQG là 365,892 tỷ đồng; Vốn CTMT là 334,540 tỷ đồng; Vốn ODA là 88,593 tỷ đồng.

⁴ Vốn đầu tư trong nước và Xô số kiến thiết là 1.845,330 tỷ đồng; Vốn quỹ đất là 550 tỷ đồng.

⁵ Nguồn cân đối ngân sách địa phương là 1.375 tỷ đồng (57%); nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW là 250 tỷ đồng (75%); vốn CTMTQG là 116,484 tỷ đồng (32%); nguồn vốn ODA là 74,433 tỷ đồng (84%).

ngân sang năm 2017 là 367,378 tỷ đồng⁶; đến cuối tháng 9/2017 giải ngân đạt 187,797 tỷ đồng⁷ (51,1%).

1.2. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

a) Nông nghiệp

Về trồng trọt: Tổng diện tích cây hàng năm 9 tháng ước đạt 111.819ha, tăng 1,2% (1.318ha) so với năm 2016. Diện tích gieo trồng cây lương thực có hạt ước đạt 86.097,2ha, giảm 33,3ha; sản lượng ước đạt 499.096,8 tấn, tăng 5% (23.968,8 tấn) so với năm 2016. Diện tích lúa gieo trồng đạt 73.096,5 ha, giảm 0,4% (290,6 ha) so với cùng kỳ năm 2016; năng suất đạt 59 tạ/ha⁸, tăng 3,2 tạ/ha; sản lượng đạt 431.102 tấn, tăng 5,3% (21.705 tấn). Trong năm, các địa phương tiếp tục đẩy mạnh triển khai cánh đồng lớn và chuyển đổi diện tích lúa không hiệu quả sang gieo trồng các loại cây khác.

Về chăn nuôi: Mặc dù thị trường tiêu thụ gấp nhiều khó khăn nhưng chăn nuôi quy mô lớn vẫn có chiều hướng phát triển⁹. Dịch bệnh ở gia súc, gia cầm tuy có xảy ra nhưng ít, mức độ lây lan trong phạm vi hẹp; các loại dịch bệnh thông thường phát sinh cục bộ, đã được bao vây dập tắt và không để lây lan diện rộng¹⁰.

b) Lâm nghiệp

Diện tích rừng trồng tập trung ước đạt 7.257 ha, tăng 33,4% (1.815 ha) so với cùng kỳ năm 2016; sản lượng gỗ khai thác ước đạt 692.703 m³, tăng 5,7% (37.309 m³). Trong đó, khai thác gỗ từ rừng trồng đạt 92.518 m³ (99,8% là gỗ nguyên liệu giấy); khai thác gỗ từ rừng tự nhiên ước đạt 185,4 m³, tăng 312% so với cùng kỳ năm 2016¹¹.

Qua tổ chức tuần tra, kiểm tra và truy quyết, phát hiện 261 vụ vi phạm về bảo vệ và phát triển rừng, trong đó, có 20 vụ phá rừng, phát rừng¹² với diện tích 21,74 ha. So với cùng kỳ năm 2016, số vi phạm phá rừng giảm 19 vụ, tương ứng với 11,92 ha. Trong đó, diện tích rừng phòng hộ (tự nhiên) bị

⁶ Trong đó: Vốn Chương trình mục tiêu là 6,9282 tỷ đồng; vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia là 95,695 tỷ đồng; vốn Trái phiếu Chính phủ là 103.377 tỷ đồng; vốn ngân sách địa phương là 161,366 tỷ đồng.

⁷ Trong đó: Vốn Chương trình mục tiêu là 3,915 tỷ đồng (56,5%); vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia là 49,505 tỷ đồng (51,7%); vốn Trái phiếu Chính phủ là 65,893 tỷ đồng (63,7%); vốn ngân sách địa phương là 97,154 tỷ đồng (60,2%).

⁸ Lúa vụ Đông Xuân năng suất đạt 59,5 tạ/ha tăng 5,9 tạ/ha; vụ Hè Thu đạt 58,4 tạ/ha, tăng 0,1 tạ/ha.

⁹ Tính đến ngày 01/7/2017, toàn tỉnh có 47 trang trại chăn nuôi, tăng 9 trang trại so với cùng thời điểm năm 2016. Các trang trại chủ yếu nuôi gia công lợn và gà cho đối tác. Ước tính tại thời điểm cuối tháng 9.2017, đàn trâu toàn tỉnh đạt 70.290 con, tăng 2% (1.367 con) so với cùng thời điểm năm 2016; xuất chuồng 9.314 con trâu, tăng 8,7% so với cùng kỳ năm 2016; sản lượng thịt hơi đạt 2.614,67 tấn, tăng 18,9%. Đàn bò ước đạt 278.050 con, tăng 0,3% (949 con); xuất chuồng 71.876 con bò với tổng sản lượng thịt hơi 14.370,7 tấn, tăng 1,4% so với cùng kỳ năm 2016. Đàn lợn ước đạt 418.860 con, giảm 4,4% (19.090 con)⁹; xuất chuồng 571.268 con lợn, giảm 4,1% so với cùng kỳ năm 2016; trọng lượng xuất chuồng đạt 33.440,3 tấn, giảm 6,9%.

¹⁰ Bệnh heo tai xanh không xảy ra; bệnh cúm gia cầm ít xảy ra (từ đầu năm đến nay chỉ xuất hiện trong 3 tháng đầu năm tại 8 hộ nuôi làm chết và tiêu hủy 25.760 con gia cầm gồm 1.660 con vịt và 24.100 con gà); bệnh lở mồm long móng gia súc xảy ra trong tháng 6 và tháng 7 tại 59 hộ nuôi của 3 huyện Minh Long, Sơn Tịnh và Tư Nghĩa với tổng số trâu bò mắc bệnh là 169 con.

¹¹ Chủ yếu do tận thu trong quá trình xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, thủy điện.

¹² Chủ yếu lấy đất làm nương rẫy (13 vụ) hoặc trồng cây lâu năm (7 vụ)

phá là 2,95 ha; diện tích rừng sản xuất (rừng trồng) là 18,79 ha. Toàn tỉnh xảy ra 02 vụ cháy rừng trồng với tổng diện tích bị cháy là 2,07 ha, giảm 9 vụ (11,92 ha).

c) Thủy sản

Sản lượng thủy sản ước đạt 145.189,2 tấn, tăng 4,2% so với cùng kỳ năm 2016. Trong đó, khai thác ước đạt 140.312 tấn¹³, tăng 4,2%.

Tổng diện tích thủy sản thả nuôi đạt 1.698,7 ha, tăng 6,4% (102,7 ha) so với cùng kỳ năm 2016; sản lượng nuôi trồng thu hoạch ước đạt 4.877,1 tấn¹⁴, tăng 3,8% (178,2 tấn). Sản xuất giống ngày càng suy giảm, chủ yếu do hạn chế về kỹ thuật. Dịch bệnh nuôi trồng tuy có xảy ra nhưng mang tính cục bộ, xảy ra trên phạm vi nhỏ.

1.3. Thương mại và dịch vụ

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 34.319,9 tỷ đồng¹⁵, tăng 11,97% so với cùng kỳ năm 2016. Trong đó: thành phần kinh tế nhà nước đạt 1.971,1 tỷ đồng, tăng 13,02%; kinh tế cá thể đạt 24.874,3 tỷ đồng, tăng 11,81%; kinh tế tư nhân đạt 7.447,6 tỷ đồng, tăng 12,14%.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 9/2017 tăng 0,87% so với tháng trước, tăng 5,39% so với tháng 9/2016 và tăng 1,69% so với tháng 12/2016; bình quân 9 tháng đầu năm so với bình quân cùng kỳ năm trước tăng 6,87%.

Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 345,65 triệu USD, tăng 29% so với cùng kỳ năm trước, vượt 0,2% kế hoạch năm. Trong đó, kinh tế có vốn trong nước đạt 187,35 triệu USD, tăng 1,0%; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 158,30 triệu USD, tăng 91,9% so với cùng kỳ năm trước¹⁶.

Kim ngạch nhập khẩu ước đạt 414,70 triệu USD, tăng 59,3% so với cùng kỳ năm trước. Các sản phẩm nhập khẩu chủ yếu đều tăng: Máy móc phụ tùng thay thế đạt 51,33 triệu USD, tăng 66%; sắt thép đạt 51,43 triệu USD, tăng 155,3%; dầu thô đạt 181,89 triệu USD, tăng 44,3%; vải, nguyên liệu may mặc đạt 79,75 triệu USD, tăng 214,2%; bông các loại đạt 31,85 triệu USD, tăng 43,2%.

Hoạt động vận tải (không kể vận tải đường sắt): Doanh thu vận tải và

¹³ Trong đó, khai thác trên biển 139.858 tấn, khai thác nội địa 454 tấn

¹⁴ Trong đó, sản lượng tôm thu hoạch ước đạt 3.340,1 tấn, tăng 10,1 % (306,9 tấn); tôm sú ước đạt 72,7 tấn tăng 22,6% (13,4 tấn); tôm thẻ chân trắng ước đạt 3.251,2 tấn tăng 9,3 % (277,2).

¹⁵ Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xét theo ngành hoạt động thì hoạt động thương nghiệp đạt 25.454,4 tỷ đồng, tăng 10,93%, chiếm 74,2% trong tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng; hoạt động lưu trú đạt 214,8 tỷ đồng, tăng 20,71%; hoạt động ăn uống đạt gần 6.283 tỷ đồng, tăng 14,73%; hoạt động du lịch lữ hành đạt 6,2 tỷ đồng, tăng 18,78%; hoạt động dịch vụ đạt 2.361,5 tỷ đồng, tăng 15,38%.

¹⁶ Một số sản phẩm xuất khẩu đạt khá như: Tinh bột mỳ đạt 51,20 triệu USD, tăng 23,6% so với cùng kỳ năm 2016; sản phẩm cơ khí đạt 81,99 triệu USD, tăng 179,7%; dầu FO đạt 33 triệu USD, tăng 67%. Riêng dăm gỗ đạt 73,24 triệu USD, giảm 19,7%.

các hoạt động dịch vụ vận tải ước đạt 2.035,5 tỷ đồng, tăng 9,9% so với cùng kỳ năm 2016.

1.4. Thu, chi ngân sách

Tổng thu ngân sách trên địa bàn trong 9 tháng đầu năm ước đạt 10.457,7 tỷ đồng, bằng 86,1% dự toán năm, trong đó, thu nội địa ước đạt 9.857,4 tỷ đồng, thu hoạt động xuất nhập khẩu 580 tỷ đồng.

Nguồn thu từ doanh nghiệp nhà nước trung ương chiếm chủ yếu trong tổng thu cân đối ngân sách trên địa bàn, khoảng 7.282,4 tỷ đồng, bằng 94,6% dự toán năm, bằng 75,1% so với cùng kỳ năm 2016; trong đó, nguồn thu từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất khoảng 6.455,4 tỷ đồng, đạt 97,9% dự toán năm, bằng 72,7% so với cùng kỳ năm 2016. Nguồn thu từ doanh nghiệp ngoài quốc doanh đạt 976,5 tỷ đồng, bằng 63,1% so dự toán và bằng 106,4% so với cùng kỳ 2016.

Tổng chi ngân sách địa phương khoảng 6.728,7 tỷ đồng, bằng 58,2% dự toán năm; trong đó, chi đầu tư phát triển là 1.686,7 tỷ đồng, bằng 47,3% dự toán, chi thường xuyên là 5.031,4 tỷ đồng, bằng 67,3% dự toán năm.

1.5. Thu hút đầu tư và quản lý doanh nghiệp

Tình hình thu hút đầu tư nước ngoài (FDI): Trong 9 tháng đầu năm cấp mới 05 giấy chứng nhận đầu tư, với tổng vốn đăng ký 269 triệu USD¹⁷; điều chỉnh 01 dự án tăng vốn thêm 57 triệu USD; thu hồi 01 dự án với vốn đăng ký 30 triệu USD¹⁸. Vốn thực hiện trong năm ước đạt 44,5 triệu USD, bằng 77% so với cùng kỳ năm 2016.

Lũy kế đến thời điểm hiện tại, toàn tỉnh hiện có 45 dự án FDI¹⁹ còn hiệu lực, với tổng vốn đăng ký 1.404,41 triệu USD. Trong đó, đã có 26 dự án đang hoạt động sản xuất kinh doanh, 16 dự án đang triển khai hoạt động đầu tư, 01 dự án chuẩn bị đầu tư và 02 dự án tạm dừng đầu tư²⁰.

Tình hình đầu tư trong nước: Cấp quyết định chủ trương đầu tư cho 67 dự án, với tổng vốn đăng ký 66.244 tỷ²¹; điều chỉnh 30 dự án, tăng vốn đăng ký đầu tư thêm 3.470 tỷ đồng; thu hồi 11 dự án với tổng vốn đăng ký 2.742 tỷ đồng. Vốn thực hiện trong năm đạt khoảng 3.717 tỷ đồng²², chủ yếu tập trung các dự án trong KKT Dung Quất. Trong năm, đã đưa 07 dự án²³ vào hoạt

¹⁷ Toàn bộ dự án cấp mới FDI năm trong KKT Dung Quất, gồm: NM sản xuất vải Zigui – Jisheng – Wangsheng Dung Quất (10 triệu USD); NM tách và hóa lỏng khí công nghiệp (90 triệu USD); NM nhựa đường Việt Nam (69 triệu USD); NM sản xuất vải Xindadong Textiles – Dung Quất (65 triệu USD); NM sản xuất và gia công đồ nội ngoại thất Millennium Dung Quất (35 triệu USD).

¹⁸ Nhà máy sản xuất vải JIANGSU AB - XINXIN Dung Quất của Công ty TNHH Jiansu AB.

¹⁹ Trong KKT Dung Quất: 34 dự án, tổng vốn đăng ký 1.255,93 triệu USD; trong các KCN tinh: 7 dự án, tổng vốn đăng ký 66,08 triệu USD; ngoài các Khu: 04 dự án, tổng vốn đăng ký 82,393 triệu USD.

²⁰ Cung ứng dịch vụ công nghiệp cho KKT Dung Quất của Công ty TNHH MTV ProBank Vina; Khu dịch vụ Aden Miền Trung của Công ty TNHH Aden Services Miền Trung Việt Nam.

²¹ Riêng dự án Khu Liên hợp gang thép Hòa Phát vốn đăng ký đầu tư 60.000 tỷ đồng.

²² Vốn thực hiện trong KKT Dung Quất khoảng 3.317 tỷ đồng; các KCN 100 tỷ đồng; ngoài các khu 300 tỷ.

²³ Trong đó, có 06 dự án đăng ký đầu tư từ 2016 (có 36 dự án đầu tư trong nước được cấp chủ trương đầu tư trong năm 2016) và 01 dự án đăng ký đầu tư trong năm 2017.

động sản xuất, kinh doanh.

So với cùng kỳ 2016, số dự án thu hút đầu tư trong nước 9 tháng đầu năm 2017 tăng 37 dự án, số vốn đăng ký tăng 17 lần. Nhiều nhà đầu tư quan tâm đến lĩnh vực công nghiệp năng, dịch vụ công nghiệp, đầu tư khu dân cư, nghỉ dưỡng và lĩnh vực nông nghiệp. Lũy kế đến thời điểm hiện tại có 392 dự án còn hiệu lực, với tổng vốn đăng ký 218.435 tỷ đồng. Trong đó, đã có 231 dự án đi vào hoạt động.

Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới từ đầu năm đến ngày 25/9/2017 là 540 doanh nghiệp²⁴, tăng 9,53% so với so với cùng kỳ năm 2016; tổng vốn đăng ký 12.840 tỷ đồng²⁵, tăng 3,55 lần. Từ đầu năm đến nay, có 124 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động, giảm 13%; có 94 doanh nghiệp giải thể tự nguyện, tăng 30%.

1.6. Tài nguyên môi trường

Hoàn thành điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và lập Kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) cấp tỉnh²⁶. Xây dựng Kế hoạch tổng thể thực hiện đo đạc, lập bản đồ địa chính; xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh. Hoàn thiện 03 bộ thủ tục hành chính về lĩnh vực đo đạc và bản đồ, tài nguyên nước, khoáng sản; quy định mức thu, chế độ thu và quản lý 07 loại phí và 01 lệ phí đối với việc khai thác tài nguyên, khoáng sản.

Hoàn thiện quy chế phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong việc tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh. Tiếp nhận, giải quyết 58.007/60.385 hồ sơ (đạt 96,1%) liên quan lĩnh vực đất đai cho các hộ gia đình, cá nhân; tiếp nhận, xử lý 651 hồ sơ của tổ chức, doanh nghiệp; phối hợp giải quyết hơn 92 trường hợp vướng mắc trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Các lĩnh vực đo đạc bản đồ, hoạt động tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường được quản lý chặt chẽ. Rà soát quỹ đất công ích, đất bãi bồi ven sông, ven biển và các quỹ đất khác đang giao cho UBND cấp xã quản lý; rà soát, kiểm tra xử lý đối với các dự án đã được giao đất, cho thuê đất, có chủ trương đầu tư, thỏa thuận địa điểm nhưng nhà đầu tư chậm triển khai thực hiện. Tổ chức kiểm tra thực địa khu vực khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn 13 huyện, thành phố của tỉnh (tại 120 khu vực). Hoàn thành “Hồ sơ khoanh định khu vực cấm, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản”.

Triển khai Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản; đấu giá quyền khai thác cát, sỏi lòng sông trên địa bàn huyện Tư Nghĩa. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới, Ngày Đại dương thế giới và Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam năm 2017.

²⁴ Trong đó, có 26 doanh nghiệp tư nhân, 158 công ty TNHH 2 thành viên trở lên, 300 công ty TNHH MTV, 56 công ty cổ phần và 153 chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đăng ký thành lập mới.

²⁵ Trong đó, riêng Công ty cổ phần Hòa Phát Dung Quất vốn đăng ký là 10.000 tỷ đồng.

²⁶ Đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

1.7. Chương trình xây dựng nông thôn mới

Phê duyệt kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2020. Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016 - 2020.

Xây dựng Bộ tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu; Chương trình khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; xây dựng mô hình bảo vệ môi trường trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2017 - 2018. Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện một số nội dung xây dựng nông thôn mới trên địa bàn cấp xã và khen thưởng công trình phúc lợi cho huyện, xã đạt chuẩn nông thôn mới, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020.

Đã bố trí kế hoạch vốn đầu tư cho Chương trình xây dựng nông thôn mới là 264,28 tỷ đồng; ứng trước ngân sách tỉnh 32 tỷ đồng để thực hiện cung ứng xi măng cho các xã làm đường giao thông nông thôn. Xét công nhận 8 xã²⁷ đạt chuẩn nông thôn mới năm 2016. Dự kiến đến 30/9/2017, có 24 xã đạt chuẩn nông thôn mới; bình quân đạt 11,4 tiêu chí/xã, tăng 0,93 tiêu chí/xã so với cuối năm 2016; số xã dưới 5 tiêu chí: 19 xã.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

2.1. Giáo dục và đào tạo

Triển khai nhiệm vụ học kỳ II, tổng kết năm học 2016-2017 và triển khai phương hướng, nhiệm vụ năm học mới 2017-2018. Đến cuối năm học 2016-2017, tăng 07 trường Mầm non, và 02 trường THPT²⁸ đạt chuẩn quốc gia, lũy kế có 63/208 (30,29%) trường Mầm non, 143/217 (65,9%) trường Tiểu học, 106/168 (63,1%) trường THCS và 19/39 (48,71%) trường THPT đạt chuẩn. Có 100% xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, tăng 03 xã²⁹ so với cuối năm 2016; duy trì 100% xã đạt phổ cập giáo dục Tiểu học; 183/184 xã đạt phổ cập giáo dục THCS; 14/14 huyện, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi.

Trong kỳ thi THPT quốc gia, toàn tỉnh có 11.506/12.253 thí sinh dự thi đỗ tốt nghiệp, tỷ lệ 93,9%. Tổ chức kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia 2017, có 20 em học sinh của tỉnh đạt giải. Bàn giao 06 trường THCS dân tộc nội trú tại 6 huyện miền núi về UBND huyện quản lý.

2.2. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân có nhiều tiến bộ, cải thiện

²⁷ Gồm 06 xã: Hành Tín Đông, Hành Nhân, Hành Thiện, Hành Đức, Hành Phước, Hành Trung (H. Nghĩa Hành) và 02 xã: Bình Trung, Bình Thới (H. Bình Sơn).

²⁸ Các trường: THPT số 2 Nghĩa Hành, THPT số 2 Đức Phổ.

²⁹ 03 xã đạt là: xã Trà Bùi, huyện Trà Bồng; xã Ba Nam và Ba Trang, huyện Ba Tơ.

chất lượng công tác khám, chữa bệnh. Trong năm có 04 xã, thị trấn³⁰ đạt tiêu chí quốc gia về y tế, lũy kế có 146/184 (79,34%) xã, phường, thị trấn đạt chuẩn; tăng số giường bệnh/vạn dân lên 25,2 giường/vạn dân.

Công tác tuyên truyền, thanh kiểm tra bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm được duy trì thường xuyên; công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình; chăm sóc sức khỏe sinh sản và cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em; tiêm chủng mở rộng được chú trọng triển khai.

Dịch sốt xuất huyết bùng phát, nhất là trong quý III/2017; riêng trong tháng 9 có 345 ca mắc, tăng 2,17 lần so với tháng trước. Tình trạng quá tải tại các bệnh viện ở mức cao, có đến 5/6 bệnh viện tuyến tỉnh và 08/14 bệnh viện tuyến huyện có công suất sử dụng giường bệnh hơn 100%.

Ban hành Quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám chữa bệnh của Nhà nước thuộc tỉnh quản lý. Phê duyệt Đề án “Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2017-2025”. Hoàn thành và đưa vào sử dụng công trình y tế xã Hành Trung; nâng cấp, sửa chữa Bệnh viện đa khoa tỉnh. Đưa Bệnh viện Sản - Nhi vào hoạt động với quy mô 300 giường.

2.3. Lao động, Thương binh và Xã hội

Trong 9 tháng đầu năm đã giải quyết việc làm cho 33.019 lao động, đạt 83,59% kế hoạch; tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị duy trì ở mức 3,7%. Tổ chức 16 phiên giao dịch việc làm với 38.600 lượt người tham gia khai thác thông tin tại sàn³¹; xuất khẩu lao động 1.046 người³²; đăng ký xuất khẩu 548 lao động. Tỷ lệ phát triển đối tượng tham gia BHXH trên tổng số lao động toàn tỉnh đạt 14,5%.

Phối hợp, hỗ trợ nhà đầu tư trong công tác tuyển dụng lao động làm việc tại KCN VSIP, với các doanh nghiệp như Hòa Phát, Sông Đà 4, Xindadong. Xây dựng Đề án sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động đổi với các cơ sở đào tạo nghề của tỉnh đến năm 2020. Phê duyệt danh mục nghề, định mức chi phí đào tạo đổi với từng nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng trên địa bàn tỉnh. Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề ước đạt 48%.

Các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa, chăm lo cho đối tượng người có công cách mạng, gia đình liệt sỹ được quan tâm triển khai thực hiện với nhiều hoạt động thiết thực nhân Kỷ niệm 70 năm ngày Thương binh - Liệt sỹ³³. Đổi mới cách thức thực hiện công tác giảm nghèo, một số chính sách về hỗ trợ hộ

³⁰ Gồm các xã: Ba Khâm, Ba Tiêu, Ba Động, Ba Vinh, huyện Ba Tơ; Trà Nham, huyện Tây Trà; Nghĩa Trung, huyện Nghĩa Hành.

³¹ Qua đó số lao động được tuyển dụng và tiếp nhận đăng ký qua Sàn giao dịch việc làm là 7.833 người.

³² Trong đó, số lao động theo Quyết định số 71/QĐ-TTg là 84 người.

³³ Hỗ trợ xây dựng 507 nhà ở cho hộ gia đình người có công, đổi thoại về chính sách người có công; tu sửa 18 công trình nghĩa trang liệt sỹ; tổ chức Hội nghị biếu dương người có công với cách mạng tiêu biểu; thăm các gia đình chính sách có công. Tập trung xét duyệt hồ sơ cho 1.689 người hưởng chế độ trợ cấp ưu đãi người có công cách mạng; hướng dẫn, giải quyết trợ cấp cho 522 thanh niên xung phong. Trình TTCP 255 hồ sơ Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, 253 hồ sơ tặng thưởng Huân chương Độc lập các hạng cho gia đình có nhiều liệt sĩ...

nghèo, hộ cận nghèo được ban hành và triển khai thực hiện³⁴. Các chế độ đối với đối tượng bảo trợ xã hội, trẻ em được thực hiện đầy đủ và ngày càng được các tầng lớp xã hội quan tâm, giúp đỡ³⁵.

2.4. Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ: diễn ra sôi nổi, rộng khắp các địa phương trong tỉnh, thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia. Tập trung tuyên truyền, tổ chức các hoạt động kỷ niệm 70 năm Ngày Thương binh liệt sỹ; tổ chức Lễ tưởng niệm 70 năm Ngày mất cụ Huỳnh Thúc Kháng (21/4/1947 – 21/4/2017); chào mừng kỷ niệm 72 năm Ngày Cách mạng Tháng Tám (19/8/1945 – 19/8/2017) và Quốc khánh 2/9; tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch nhân dịp Liên hoan Văn hóa Biển đảo Quảng Ngãi năm 2017... Ký hợp tác, phát triển lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch giai đoạn 2017-2020 với các tỉnh Quảng Nam, Kon Tum.

Tổ chức nhiều hoạt động triển lãm sách, ảnh, tư liệu, hiện vật tiêu biểu; qua khai quật đã phát hiện một số hiện vật có giá trị cao của nền văn hóa Chăm pa tại núi Thiên Bút. Lễ hội Điện Trường Bà được công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia; Đình An Định ở thôn An Định, xã Hành Dũng, Nghĩa Hành được công nhận là di tích văn hóa quốc gia.

Các hoạt động thể dục, thể thao phong trào được tổ chức sôi nổi, thu hút đông đảo người dân tham gia. Tổ chức Đại hội Thể dục, thể thao các cấp hướng đến Đại hội thể dục thể thao toàn quốc lần thứ VIII - năm 2018. Tổ chức 22 giải thể thao cấp tỉnh và khu vực; các đội tuyển của tỉnh tham gia 20 giải thể thao cấp toàn quốc, đạt 103 huy chương các loại³⁶, trong đó, có 01 vận động viên đạt huy chương Vàng giải Vô địch Wushu Châu Á tại Đài Loan – Trung Quốc.

Về du lịch: Trong 9 tháng đầu năm, tổng lượt khách đến Quảng Ngãi ước đạt 690.000 lượt người³⁷, tăng 7% so với cùng kỳ năm 2016³⁸; tổng doanh thu ước đạt 600 tỷ đồng, tăng 5% so với cùng kỳ năm trước.

Hoạt động quảng bá, thu hút đầu tư vào du lịch được đẩy mạnh. Thành lập Chi hội lữ hành trực thuộc Hiệp hội Du lịch tỉnh cho các doanh nghiệp; xây dựng kế hoạch tổ chức mô hình du lịch cộng đồng tại huyện Ba Tơ; tổ chức famtrip, fresstrip Ba Tơ, Bình Sơn. Phối hợp xây dựng, quảng bá clip du

³⁴ Ban hành Đề án thực hiện thí điểm Chính sách khuyến khích hộ nghèo tạo ra nhiều sản phẩm có giá trị để tăng thu nhập và vươn lên thoát nghèo bền vững trên địa bàn 02 huyện Sơn Tây và Tây Trà trong năm 2018; Hoàn chỉnh dự thảo hồ sơ trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về hỗ trợ thực hiện chính sách xã hội cho đối tượng lang thang, xin ăn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

³⁵ Quỹ bảo trợ trẻ em tinh đã huy động trên 14,5 tỷ đồng để giúp cho 3.910 trẻ em bị tim bẩm sinh hoặc nghỉ ngòi bị tim bẩm sinh được khám; 86 em đã được phẫu thuật, 39 em khuyết tật vận động, 93 em bị sứt môi, hở hàm ếch được phẫu thuật; 256 em bị khuyết tật khiếm thính được khám, hỗ trợ máy trợ thính; hỗ trợ 550 chiếc xe lăn cho người khuyết tật vận động và 8.343 trẻ em nghèo được hỗ trợ quà, học bổng...

Cấp 2.419 tấn gạo hỗ trợ cho nhân dân trong dịp Tết Nguyên đán, hỗ trợ khắc phục mưa lũ năm 2016 và hỗ trợ do dịch bệnh hội chứng viêm da dày sừng bàn tay, bàn chân ở huyện Sơn Hà và Ba Tơ.

³⁶ Trong đó, có 24 Huy chương vàng, 29 Huy chương bạc và 50 Huy chương đồng.

³⁷ Riêng huyện đảo Lý Sơn đón tiếp 191.200 lượt người, trong đó, có 1.105 du khách quốc tế.

³⁸ Có 61.000 lượt khách quốc tế, tăng 14%.

lịch tỉnh, Lý Sơn – Đảo tinh yêu; tổ chức Hội thảo phát triển du lịch Lý Sơn; cung cấp thông tin du lịch Quảng Ngãi, tham gia quảng bá tại Hội nghị APEC tổ chức ở Đà Nẵng. Tập trung hoàn thiện hồ sơ Công viên địa chất toàn cầu Lý Sơn - Bình Châu và vùng phụ cận.

2.5. Thông tin, truyền thông và Phát thanh truyền hình

Tập trung tuyên truyền các ngày lễ lớn, sự kiện quan trọng của đất nước và của tỉnh; các chủ trương, chính sách về cải cách thủ tục hành chính, thu hút đầu tư, các chương trình khởi nghiệp, phát triển du lịch... được thực hiện thường xuyên, sinh động, lôi cuốn, trực quan; tuyên truyền Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”. Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án thông tin đối ngoại tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017-2020.

Hoạt động bưu chính ổn định, duy trì thường xuyên công tác đưa thông tin, báo chí, bưu phẩm đến cơ sở; hoạt động viễn thông vận hành an toàn, đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt. Các doanh nghiệp viễn thông tăng cường đầu tư hạ tầng và cung cấp dịch vụ Internet băng thông rộng.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước. Tổng hợp và xây dựng kế hoạch thực hiện Báo cáo đánh giá, xếp hạng ICT năm 2016 của tỉnh; bàn giao chữ ký số đợt 4, đã triển khai hoàn thành kết nối liên thông từ tỉnh đến huyện theo tiến độ. Cài đặt liên thông eOffice đến cơ quan nhà nước cấp xã; số đơn vị kết nối vào hệ thống liên thông tỉnh là 279 đơn vị; đã cấp phát 1.180 chứng thư số.

2.6. Khoa học và Công nghệ

Tiếp tục theo dõi quản lý triển khai 13 đề tài, dự án khoa học và công nghệ, 01 đề tài cấp cơ sở năm 2017. Nghiệm thu và chuyển giao kết quả nghiên cứu 07 đề tài, dự án khoa học và công nghệ. Phê duyệt kế hoạch ứng dụng công nghệ sinh học; phê duyệt các đề tài, dự án khoa học và công nghệ năm 2017 và danh mục 2018.

Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các chương trình đổi mới thiết bị, công nghệ trong sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ cho 12/14 hồ sơ tham gia Chương trình với nội dung bảo hộ nhãn hiệu; hướng dẫn 04 doanh nghiệp làm hồ sơ đăng ký bảo hộ nhãn hiệu hàng hoá. Xây dựng nhãn hiệu tập thể “Nén Bình Phú”. Phối hợp, tổ chức Hội thảo giới thiệu công nghệ cô đặc JEVA và đề xuất giải pháp chế biến dưa hấu, các loại quả nhiệt đới khác nhằm hiện thực hóa mô hình liên kết 04 nhà “Nhà nước, Nhà khoa học, Nhà nông, Nhà doanh nghiệp”.

3. Lĩnh vực nội chính, đối ngoại và quốc phòng an ninh

3.1. Công tác thanh tra, khiếu nại, tố cáo

Toàn ngành Thanh tra đã thực hiện 3.766 cuộc thanh tra, kiểm tra tại 5.598 đơn vị; ban hành Kế hoạch chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra

đối với doanh nghiệp theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 20/CT-TTg; phối hợp, điều chỉnh, xử lý chồng chéo, trùng lắp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra.

Tiến hành 27 cuộc thanh tra trong đó có nội dung thanh tra việc chấp hành pháp luật về phòng chống tham nhũng tại 40 đơn vị; ban hành kết luận thanh tra của 22 cuộc tại 30 đơn vị, chủ yếu phát hiện sai sót như: công khai quản lý sử dụng tài sản của nhà nước chưa đúng quy định; chưa thực hiện tốt việc chuyển đổi vị trí công tác; công khai minh bạch tài sản thu nhập chưa đúng quy định; công tác tự kiểm tra chưa thực hiện nghiêm túc... Đôn đốc thực hiện 66 Kết luận thanh tra, thu hồi nộp ngân sách 4.426,92 triệu đồng/7.984,95 triệu đồng và 561.792 m² đất.

Đã tiếp 3.838/4.137 người của 3.400 vụ việc, giảm 3% số lượt và 4,1% số vụ việc so với cùng kỳ 2016, có 24 vụ đông người của 11 vụ việc. Tiếp nhận và xử lý 7.258 đơn thư các loại, tăng 24,6% so với cùng kỳ năm 2016.

Tăng cường công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai³⁹. Kiểm tra việc thực hiện các kết luận, xử lý và chỉ đạo của UBND tỉnh liên quan đến đất có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh và đất rừng trên địa bàn tỉnh tại 26 đơn vị.

3.2. Công tác tư pháp

Hoạt động công bố, công khai và kiểm tra các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính thực hiện thường xuyên theo hướng tinh gọn, công khai và minh bạch. Rà soát, hệ thống hóa văn bản, kiểm soát thủ tục hành chính; công bố chuẩn hóa bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của 09 sở, ngành⁴⁰. Công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, cấp xã và của các sở, ngành thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính. Ban hành quy định định mức thu lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh; quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí đăng ký giao dịch đảm bảo và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh.

Đã thẩm định 155 lượt văn bản quy phạm pháp luật, kiểm tra 119 văn bản quy phạm. Rà soát, tổng hợp 485 thủ tục hành chính cấp tỉnh đưa vào giải quyết tại Trung tâm hành chính công của tỉnh.

Kịp thời phát hiện sai phạm, kiến nghị biện pháp xử lý, chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả công tác tư pháp cơ sở. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật⁴¹ được duy trì thường xuyên. Trung tâm trợ giúp pháp lý đã thực hiện

³⁹ Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo giải quyết trực tiếp thông qua việc xử lý cơ chế, chính sách về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, kết thúc trên thực tế đối với 40 vụ việc, bảo đảm quyền lợi cho 107 hộ dân, cá nhân và tổ chức.

⁴⁰Các Sở: Tư pháp, Thông tin và Truyền thông; Giáo dục và Đào tạo; Tài nguyên và Môi trường; Khoa học và Công nghệ; Công Thương, Xây dựng. Tài chính và BQL KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi.

⁴¹Tổ chức 02 hội nghị cấp tỉnh triển khai 07 văn bản luật cho 400 đại biểu; Phát động cuộc thi viết “Tìm hiểu Bộ luật dân sự năm 2015”; thực hiện biên tập, in, phát hành 05 số Bản tin Tư pháp, mỗi số in 1000 cuốn cấp phát về cơ sở. Tổ chức 14 lớp tập huấn triển khai các Đề án phổ biến, giáo dục pháp luật...

391 vụ việc trợ giúp pháp lý cho 398 đối tượng; tổ chức 47 đợt trợ giúp pháp lý lưu động về các xã của các huyện Đức Phổ, Bình Sơn, Minh Long, Ba Tơ, Sơn Hà, Trà Bồng, Sơn Tây, Tây Trà và Lý Sơn.

3.3. Công tác nội vụ

Đẩy mạnh tuyên truyền và thực hiện đề án cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020. Xây dựng bộ chỉ số cải cách hành chính của cấp sở, cấp huyện và cấp xã. Rà soát, xây dựng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 03 sở, ngành⁴²; phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức cho các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố và Bệnh viện Sản - Nhi; Kế hoạch tinh giản biên chế khối nhà nước của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2018-2020.

Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 – 2025. Chuyển giao chức năng quản lý nhà nước một số lĩnh vực giữa các sở, ngành và giữa các sở, ngành với UBND các huyện theo quy định⁴³.

Giao chỉ tiêu biên chế công chức hành chính năm 2017. Công tác bổ nhiệm, điều động cán bộ được thực hiện theo đúng quy định; công tác tuyển dụng, thuỷ chuyển, hợp đồng đối với công chức, viên chức được thực hiện kịp thời, đáp ứng nhu cầu công việc các đơn vị. Đã tổ chức thành công kỳ thi tuyển công chức năm 2017 với 1.087 người dự thi; bổ nhiệm vào ngạch và xếp lương cho công chức trúng tuyển kỳ thi nâng ngạch 2016.

3.4. Công tác ngoại vụ

Thực hiện tốt công tác đối ngoại, phục vụ lãnh đạo tỉnh tiếp và làm việc với 04 đoàn khách ngoại giao đến thăm và làm việc tại tỉnh⁴⁴. Phê duyệt kế hoạch hợp tác giai đoạn 2017-2020 giữa tỉnh Quảng Ngãi với các tỉnh Champasak và Attapeu - CHDCND Lào.

Hướng dẫn, quản lý 71 đoàn vào với 287 lượt khách nước ngoài đến thăm, làm việc, hợp tác đầu tư; cử 39 đoàn gồm 126 lượt CBCCVC đi công tác nước ngoài; hướng dẫn 07 đoàn gồm 18 lượt phóng viên thuộc Văn phòng thường trú của các hàng thông tấn báo chí nước ngoài đến tác nghiệp tại tỉnh. Xúc tiến, vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài gần 52,8 tỷ đồng với 31 chương trình, dự án thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau.

⁴² Sở Kế hoạch và Đầu tư, Y tế, Chi cục Bảo vệ môi trường; Chi cục đo lường chất lượng. Quyết định thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tổ chức và biên chế của Văn phòng Điều phối CTMTQG xây dựng nông thôn mới các cấp trên địa bàn tỉnh.

⁴³ Chuyển 02 trường THCS - Dân tộc nội trú Sơn Hà, Ba Tơ trực thuộc Sở GDĐT về UBND các huyện quản lý; chuyển 06 BQL rừng phòng hộ thuộc các huyện về Sở NN&PTNT quản lý; chuyển giao chức năng quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp đối với các trường Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp từ Sở GDĐT sang Sở LĐ, TB và XH; ủy quyền giám đốc Sở GDĐT thành lập Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học. Điều động công chức, viên chức Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh chi nhánh các huyện: Bình Sơn, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Mộ Đức, Đức Phổ, Nghĩa Hành và TP Quảng Ngãi thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường về huyện quản lý.

⁴⁴ Đoàn Đại sứ quán Philippines tại Hà Nội, Đoàn Đại sứ quán - Tổng Lãnh sự quán Hoa Kỳ tại Việt Nam, Đoàn Tổng Lãnh sự quán Trung Quốc tại Đà Nẵng và Đoàn Trưởng Phái Đoàn Liên minh Châu Âu tại Việt Nam - Đại sứ Cộng hòa Pháp tại Việt Nam.

Toàn tỉnh 46 tàu/433 ngư dân bị các nước bắt giữ; 25 tàu/212 ngư dân bị Trung Quốc tấn công, ngăn cản lấy tài sản, xua đuổi và đâm chìm 01 tàu đang hoạt động trên vùng biển Hoàng Sa. Tỉnh đã phối hợp Cục Lãnh sự - Bộ Ngoại giao đưa 241 ngư dân bị bắt giữ ở nước ngoài về nước; hiện toàn tỉnh vẫn còn 35 ngư dân bị nước ngoài bắt giữ. Chỉ đạo các sở, ban, ngành liên quan và các huyện ven biển, hải đảo tăng cường công tác quản lý tàu cá hoạt động trên biển và tuyên truyền ngư dân không vi phạm vùng biển nước ngoài.

3.5. Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội

Quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh được giữ vững, ổn định. Tổ chức tốt công tác đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn các ngày lễ, kỷ niệm, các sự kiện quan trọng của tỉnh. Công tác tuyên truyền được triển khai thực hiện tốt, đạt 100% chỉ tiêu được giao, với 2.400 thanh niên; xây dựng đảm bảo số lượng dân quân tự vệ năm 2017.

Tỉnh đã chỉ đạo các ngành, các cấp và người dân nâng cao ý thức và nghiêm túc chấp hành các quy định của Nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông; tăng cường tuyên truyền, tuần tra, kiểm soát và xử lý kiên quyết các hành vi vi phạm trật tự, an toàn giao thông.

Trong 9 tháng đầu năm toàn tỉnh xảy ra 444 vụ xâm phạm trật tự xã hội, giảm 223 vụ; xảy ra 352 vụ tai nạn giao thông đường bộ, làm chết 112 người và bị thương 389 người, giảm 88 vụ, tăng 15 người chết, giảm 197 người bị thương so với cùng kỳ năm 2016. Xảy ra 01 vụ tai nạn đường sắt, chết 01 người.

Tóm lại: Tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh trong 9 tháng đầu năm 2017 đạt nhiều kết quả khả quan như: Giá trị sản xuất công nghiệp không tính sản phẩm lọc dầu tăng mạnh; sản lượng, năng suất lúa đạt cao; chăn nuôi gia cầm phát triển; sản lượng thủy sản và tổng mực bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng mạnh; chỉ số giá tiêu dùng tăng nhẹ; kim ngạch xuất khẩu, doanh thu vận tải tăng cao so với cùng kỳ; thu ngân sách vượt so với kế hoạch đề ra.

Thị trường bất động sản diễn ra sôi động, đa dạng và từng bước hình thành diện mạo của các khu đô thị mới hiện đại, văn minh. Tình hình thu hút đầu tư tiếp tục đạt nhiều kết quả khả quan, kể cả đầu tư trong nước và FDI; tiêu điểm trong thu hút đầu tư là việc cấp phép đầu tư dự án Nhà máy thép Hòa Phát – Dung Quất với tổng vốn đầu tư lên đến 60.000 tỷ đồng.

Các hoạt động văn hóa – nghệ thuật, lễ hội, vui chơi giải trí diễn ra khá sôi động, phong phú theo hướng tiên tiến, văn minh, giữ gìn và phát huy văn hóa dân tộc; công tác chăm lo cho đối tượng chính sách, người có công với cách mạng, hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa và đối tượng gặp khó khăn được các ngành, các cấp chú trọng và triển khai thực hiện sớm, mang lại hiệu quả và ý nghĩa thiết thực; công tác kiểm tra, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống dịch bệnh và khám chữa bệnh cho nhân dân được chủ động chuẩn bị và thực hiện tốt. Quốc phòng, an ninh chính trị, xã hội được giữ vững.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, tỉnh ta còn có những khó khăn, thách thức như: thời tiết diễn biến phức tạp, thay đổi thất thường; công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và các vấn đề liên quan đát đai gặp nhiều vướng mắc, khó khăn; tình hình thực hiện và giải ngân nguồn vốn đầu tư công tuy có cải thiện nhưng lũy kế 9 tháng đạt thấp so với kế hoạch; số vụ tai nạn giao thông tuy có giảm nhưng số người chết tăng cao so với cùng kỳ; dịch bệnh sốt xuất huyết có nguy cơ bùng phát.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC 3 THÁNG CUỐI NĂM 2017

Để hoàn thành nhiệm vụ công tác tháng 9 năm 2017, tiếp tục bám sát và triển khai thực hiện kịp thời chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2017; các nội dung chỉ đạo, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương; Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 11/01/2017 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017; Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 16/01/2017 về Chương trình công tác năm 2017 của UBND tỉnh; Quyết định số 524/QĐ-UBND ngày 26/7/2017 về một số nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh 6 tháng cuối năm 2017, trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Hoàn chỉnh kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư công năm 2018; xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 và giao kế hoạch cho các đơn vị.
2. Các cấp, các ngành và các địa phương khẩn trương triển khai chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 5928/UBND-TH ngày 27/9/2017 về việc tập trung tổ chức ~~thực hiện~~ bảo đảm hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017.
3. Khẩn trương, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2017. Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2017, phấn đấu đến 31/01/2018 giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn.
4. Đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm trên địa bàn như: đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh (đoạn Dung Quất – Mỹ Khê); đường cao tốc Quảng Ngãi – Đà Nẵng; mở rộng quốc lộ 1; giải phóng mặt bằng, tái định cư, tạo quỹ đất sạch phục vụ Nâng cấp mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất; Khu Liên hợp sản xuất thép Hòa Phát; Khu đô thị công nghiệp Dung Quất - giai đoạn 1A. Phối hợp, hỗ trợ Tập đoàn Exxon Mobil thực hiện các công tác chuẩn bị triển khai dự án đưa khí vào bờ từ mỏ Cá Voi xanh và các dự án công nghiệp trọng điểm khác. Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, triển khai đầu tư dự án cầu Cửa Đại.
5. Tăng cường công tác kiểm tra các công trình thủy lợi, đê điều, an toàn đập thuỷ điện trước mùa mưa, lũ. Theo dõi các điểm dân cư có nguy cơ cao về thiên tai, kịp thời ứng phó với các tình huống.

6. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017; Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 06/6/2017 về tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020. Tổ chức có hiệu quả Hội nghị xúc tiến đầu tư vào tỉnh Quảng Ngãi năm 2017.

7. Phê duyệt kết quả thi tuyển công chức năm 2017; quyết định tuyển dụng và phân công cho số thí sinh trúng tuyển theo quy định. Tổ chức thi tuyển viên chức ngành giáo dục và y tế. Triển khai đánh giá, phân loại cán bộ công chức, viên chức đúng thực chất, đề cao trách nhiệm của người đúng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị.

8. Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, tuyên truyền các ngày lễ lớn, ngày kỷ niệm, các sự kiện chính trị của tỉnh, của cả nước trong quý IV năm 2017. Ban hành kế hoạch tổ chức Lễ tưởng niệm 50 năm ngày xảy ra vụ thảm sát Sơn Mỹ (16/3/1968 - 16/3/2018).

9. Tăng cường công tác phòng, chống tội phạm và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ Tổ quốc. Đảm bảo quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh 9 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2017. UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo./.

Noti nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Bộ Tư lệnh Quân Khu V;
- Vụ III Văn phòng TW Đảng tại Đà Nẵng;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- VP: Đoàn ĐBQH tỉnh, HĐND tỉnh;
- Các cơ quan TW trên địa bàn tỉnh;
- Các sở, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh;
- Các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Quảng Ngãi, Đài PTTH tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, các P.N/círu, CBTH;
- Lưu: VT, TH_{bha241}.



Phạm Trường Thọ



CHỈ TIÊU KINH TẾ CHỦ YẾU 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2017

(Theo Báo cáo số 221 /BC-UBND, ngày 29 tháng 9 năm 2017
của UBND tỉnh Quang Ngãi)

Có thể	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2017	Ước thực hiện 9 tháng đầu năm	% TH lũy kế so với cùng kỳ 2016	% TH lũy kế 9 tháng so với KH năm 2017
1. Nông nghiệp					
- Tổng diện tích lúa Đông Xuân	Ha		38.805,6		
- Tổng diện tích lúa Hè Thu	Ha		34.290,9		
2. Ngư nghiệp					
- Tổng sản lượng thủy sản	Tấn	191.037,0	145.189,2	104,2	76,0
Trong đó: Sản lượng thuỷ sản đánh bắt	Tấn	184.387,0	140.312,0	104,2	76,1
Sản lượng nuôi trồng	Tấn	6.650,0	4.877,0	103,8	73,3
3. Công nghiệp					
* Tổng giá trị sản xuất (giá so sánh năm 2010)	Tỷ đồng	99.442,2	73.439,1	89,90	73,85
* Một số sản phẩm chủ yếu:					
- Thủy sản chế biến	Tấn	10.500,0	8.327,0	119,4	79,3
- Đường RS (Trên địa bàn tỉnh)	Tấn	17.000,0	11.311,0	73,1	66,5
- Bia	1.000 lít	177.000,0	127.834,0	94,0	72,2
- Quần áo may sẵn	1.000 sp	14.500,0	10.103,0	112,2	69,7
- Bánh kẹo các loại	Tấn	14.600,0	10.965,0	107,2	75,1
- Sữa các loại (trên địa bàn tỉnh)	lít	110.000,0	73.013,0	85,4	66,4
- Nước khoáng & nước tinh khiết	1.000 lít	75.000,0	59.521,0	106,1	79,4
- Đá xây dựng các loại	1.000 m3	1.550,0	949,8	102,5	61,3
- Lọc hóa dầu	1000 tấn	5.900,0	4.382,8	85,5	74,3
- Phân bón hóa học	Tấn	38.500,0	25.379,0	98,2	65,9
- Gạch xây các loại	1.000 viên	450.000,0	342.855,0	108,4	76,2
- Tinh bột mỳ (Trên địa bàn tỉnh)	Tấn	72.000,0	28.537,0	77,7	39,6
- Dăm bột giấy	Tấn	620.000,0	489.279,0	104,9	78,9
4. Thương mại					
- Tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ	Tỷ đồng	45.903	34.319,9	112,0	74,8
- Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	345	345,7	129,0	100,2
* Một hàng XK chủ yếu					
+ Thuỷ sản	"	13	14,3	135,3	110,0
+ Tinh bột mỳ	"	75	51,2	123,6	68,3
+ Đồ gỗ	"	4	2,2	147,9	55,3
+ Dăm gỗ nguyên liệu giấy	"	110	73,2	79,3	66,6
+ May mặc	"	25	15,9	60,7	63,7
+ Thực phẩm chế biến khác	"	4	6,7	301,7	168,0
+ Sản phẩm cơ khí	"	40	82,0	279,7	205,0
+ Dầu FO	"	25	33,0	167,0	132,0
+ Sợi, sợi dệt các loại	"	35	38,3	125,5	109,3
+ Điện tử các loại và linh kiện	"	12	11,3	90,1	94,2
+ Giày dép các loại			17,9		
- Kim ngạch nhập khẩu	Triệu USD	290	414,7	159,3	143,0
* Một hàng NK chủ yếu	"				
+ Máy móc, phụ tùng thay thế	"	45	51,3	166,0	114,1
+ Sắt thép	"	30	51,4	255,3	171,4
+ Dầu thô	"	122	181,9	144,3	149,1
+ Nguyên, phụ liệu hàng may mặc	"	26	79,8	314,2	306,7
+ Bông các loại			31,9	143,2	
+ Nguyên liệu, hương liệu, vật liệu sản xuất bia, sữa, bánh kẹo			5,3	143,0	
5. Thu - Chi ngân sách					
- Tổng thu ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	12.145	10.457,3	80,1	86,1
- Tổng thu cân đối ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	12.095	10.437,5	80,0	86,3

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2017	Ước thực hiện 9 tháng đầu năm	% TH lũy kế so với cùng kỳ 2016	% TH lũy kế 9 tháng so với KH năm 2017
Trong đó: - Thu nội địa	"	11.475	9.857,5	79,4	85,9
+ Trong đó: Thu từ NM lọc dầu	"	6.595	6.455,5	72,7	97,9
- Thu hoạt động XNK	"	620	580,0	91,6	93,5
- Tổng chi ngân sách địa phương	"	11.569,4	6.728,8	105,2	58,2